

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **149/2024/HC-ST**

Ngày: 28 - 8 - 2024.

V/v “*Kiến quyết định hành
chính, hành vi hành chính trong
lĩnh vực quản lý đất đai*”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hữu Dụng; bà Cù Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Khổng Thị Hoa - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Lai - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 118/2024/TLST-HC ngày 24 tháng 4 năm 2024 về việc “*Kiến quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2024/QĐXXST-HC ngày 12/7/2024, giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Bà Nguyễn Thị P. Địa chỉ: Tổ dân phố D, P. T, Tp ., tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân B. Địa chỉ: Tổ dân phố E, P. T, Tp B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

*** Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Lê Đại T – Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ: A L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có đơn xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

1/ Ông Trương Văn C – Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B (có mặt).

2/ Ông Võ Quang H – Phó giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: C H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Hoàng Đại H1. Địa chỉ: Tổ dân phố D, P. T, Tp B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 78/2021/HC- ST ngày 10/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk) đã tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường bổ sung nội dung hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất; hỗ trợ đào tạo nghề và tìm kiếm việc làm và chi trả khoản tiền lãi chậm trả cho hộ bà Nguyễn Thị P.

Thực hiện bản án nêu trên, tại quyết định số 4566/QĐ-UBND ngày 04/8/2023 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng: Công trình giao thông khu dân cư tổ liên gia 35 Tổ dân phố D, phường T, thành phố B chỉ mới phê duyệt bổ sung phần hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, chưa phê duyệt nội dung chi trả khoản tiền lãi chậm trả khi Nhà nước thu hồi đất.

Vì vậy, bà Nguyễn Thị P yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét giải quyết: Hủy một phần Quyết định số 4566/QĐ-UBND ngày 04/8/2023. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B phê duyệt bổ sung phần lãi suất chậm chi trả tiền bồi thường theo quy định của pháp luật cho gia đình bà P với 02 khoản sau:

1. Số tiền lãi chậm chi trả của số tiền 715.580.914 đồng theo Quyết định số: 6943/QĐ- UBND ngày 24/9/2020 tính từ ngày 04/2/2017 cho đến ngày 24/9/2020 (Theo Bản án hành chính sơ thẩm số: 78/2021/HC- ST ngày 10/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định).

2. Số tiền lãi chậm chi trả của số tiền 1.637.500.000 đồng (Là tiền bồi thường theo Quyết định số 4566/QĐ- UBND ngày 04/8/2023) tính từ ngày 24/9/2020 (ngày nhận tiền đợt 1 và bàn giao mặt bằng) cho đến ngày 04/9/2023 (ngày chi trả tiền bồi thường).

Ngày 12/7/2024, bà Nguyễn Thị P có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với nội dung buộc UBND thành phố phê duyệt bổ sung tiền lãi chậm chi trả của số tiền 715.580.914 đồng.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Đại H1 trình bày:*** Tôi là chồng bà Nguyễn Thị P. Tôi hoàn toàn thống nhất với nội dung yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

**** Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:***

1/ Đối với yêu cầu hủy một phần Quyết định số 4566/QĐ-UBND ngày 04/8/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố B. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B phê duyệt bổ sung phần lãi suất chậm chi trả tiền bồi thường theo quy định của Pháp luật cho gia đình bà P

*Về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 4566/QĐ-UBND ngày 04/8/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố B đã đảm bảo theo đúng quy định.

*Đối với nội dung yêu cầu số tiền lãi suất chậm chi trả của số tiền 715.580.914 đồng từ ngày 04/02/2017 đến ngày 24/9/2020:

UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 về việc thu hồi 5.138.059,7m đất của Công ty TNHH MTV C1 giao diện tích 4.240.315m² cho UBND thành phố B quản lý, khai thác nhưng các hộ dân nhận khoán đất của Công ty TNHH MTV C1 vẫn được canh tác và sản xuất không phải nộp sản lượng trên diện tích đã ký hợp đồng đến khi có Dự án thực hiện. UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 là do thực hiện việc giải thể Công ty chứ không phải thu hồi đất để thực hiện Dự án. Thời điểm ban hành Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ là khác nhau. Như vậy, ngoài việc bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc, cây trồng tính theo thời điểm phê duyệt phương án thì còn phải thanh toán thêm một khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả từ ngày 04/02/2017 đến ngày UBND thành phố B ban hành Thông báo chi trả tiền bồi thường là không phù hợp quy định pháp luật. Vì vậy, nội dung bổ sung chi trả khoản tiền lãi chậm trả theo bản án thì UBND thành phố chưa phê duyệt vì không có căn cứ pháp lý và trái với quy định pháp luật, UBND thành phố đang báo cáo xin ý kiến của UBND tỉnh.

*Đối với nội dung trả số tiền lãi lãi chậm chi trả đối của số tiền bồi thường 1.637.500.000 đồng tính từ ngày 24/9/2020 đến ngày 04/9/2023:

- Ngày 04/8/2023, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 4566/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bổ sung hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Hạ tầng giao thông Khu dân cư Tổ liên gia 35, Tổ dân phố D, phường T, thành phố B là bổ sung theo Bản án số 78/2021/HC-ST ngày 10/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 08/8/2023, Trung tâm P có Công văn số 456/CV-TTPTQĐ gửi Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Đ về việc chuyển kinh phí bổ sung hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Hạ tầng giao thông Khu dân cư T, Tổ dân phố D, phường T, thành phố B. Ngày 13/9/2023, Ban Quản lý dự án đầu tư và công nghiệp tỉnh Đắk Lắk có Công văn số 364/CV-BDDCN phúc đáp Công văn số 456/CV-TTPTQĐ của Trung tâm phát triển Quỹ đất thành phố. Tại Công văn số 364/CV-BDDCN, Ban QLDA ĐTXD

công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Đắk Lắk có nêu rõ lý do chưa có kinh phí để chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ dân vì dự án đã hết thời gian thực hiện cũng như thời gian ứng vốn đã hết hiệu lực (Căn cứ Khoản 17, Điều 1 Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 04/01/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án: Hạ tầng giao thông Khu dân cư T, Tổ dân phố D, phường T, thành phố B, thời gian thực hiện Dự án: Trong giai đoạn 2018 - 2022). Đến ngày 19/9/2023, UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định số 1785/QĐ-UBND về việc điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Dự án: Hạ tầng giao thông Khu dân cư T, Tổ dân phố D, điều chỉnh: Năm 2018 - 2024.

- Ngày 02/10/2023, Trung tâm phát triển Quỹ đất thành phố B đã Thông báo chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho ông Hoàng Đại H1. Đến ngày 03/10/2023, hộ ông Hoàng Đại H1 và vợ là bà Nguyễn Thị P đã đến Trung tâm phát triển Quỹ đất thành phố để nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo Phiếu chi số PC-0325 và thống nhất nội dung: "cam kết không khiếu nại, khiếu kiện về việc chậm chi trả tiền cho hộ dân theo Bản án trên".

Quyết định số 4566/QĐ-UBND ngày 04/8/2023 của UBND thành phố B phê duyệt bổ sung hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo giá đất tại thời điểm hiện hành nên không làm phát sinh việc chậm chi trả cho các hộ dân. Do đó việc hộ dân buộc Ủy ban nhân dân thành phố B phê duyệt bổ sung số tiền lãi chậm chi trả là không có cơ sở.

Phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà Nguyễn Thị P1 được UBND thành phố B phê duyệt tại Quyết định số 4566/QĐ-UBND ngày 04/8/2023 là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bác đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị P.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa:

Về tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của luật tố tụng hành chính.

Về nội dung:

- Đối với việc bà Nguyễn Thị P rút một phần yêu cầu khởi kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết.

- Đối với yêu cầu trả số tiền lãi chậm chi trả của số tiền bồi thường 1.637.500.000 đồng theo Quyết định số 4566/QĐ-UBND ngày 04/8/2023 tính từ ngày 24/9/2020 đến ngày 04/9/2023: UBND thành phố khi phê duyệt phương án hỗ trợ đã áp dụng giá đất tại thời điểm hiện hành là có lợi cho người có đất bị thu hồi. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ, đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự và của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Bà Nguyễn Thị P khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giải quyết: Hủy một phần Quyết định số 4566/QĐ-UBND ngày 04/8/2023 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bổ sung hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Hạ tầng giao thông Khu dân cư T, Tổ dân phố D, phường T, thành phố B – Sau đây viết tắt là quyết định số 4566/QĐ-UBND. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk phê duyệt bổ sung phần lãi suất chậm chi trả tiền bồi thường đối với 02 khoản tiền sau:

1. Số tiền lãi chậm chi trả của số tiền 715.580.914 đồng tính từ ngày 04/2/2017 cho đến ngày 24/9/2020 (ngày chi trả tiền bồi thường). Khoản tiền lãi này UBND thành phố chưa thực hiện theo Bản án hành chính sơ thẩm số: 78/2021/HC-ST ngày 10/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

2. Số tiền lãi chậm chi trả của số tiền 1.637.500.000 đồng (Là tiền bồi thường theo Quyết định số 4566/QĐ-UBND ngày 04/8/2023) tính từ ngày 24/9/2020 (ngày nhận tiền đợt 1 và bàn giao mặt bằng) cho đến ngày 04/9/2023 (ngày chi trả tiền bồi thường đợt 2 theo bản án).

Ngày 12/7/2024, bà Nguyễn Thị P có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với nội dung buộc UBND thành phố phê duyệt bổ sung tiền lãi chậm chi trả của số tiền 715.580.914 đồng nên cần đình chỉ giải quyết đối với nội dung này.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk hủy một phần Quyết định số 4566/QĐ-UBND ngày 04/8/2023. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk phê duyệt bổ sung tiền lãi chậm chi trả của số tiền 1.637.500.000 đồng tính từ ngày 24/9/2020 đến ngày 04/9/2023, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 78/2021/HC- ST ngày 10/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường bổ sung hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; Hỗ trợ đào tạo nghề và tìm kiếm việc làm và chi trả khoản tiền lãi chậm trả cho hộ bà Nguyễn Thị P.

Thực hiện bản án trên, ngày 04/8/2023 UBND thành phố B ban hành Quyết định số 4566/QĐ-UBND, đã phê duyệt bổ sung nội dung hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ bà P với số tiền là 1.637.500.000 đồng.

Ngày 02/10/2023, Trung tâm phát triển Quỹ đất thành phố B đã Thông báo chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho ông Hoàng Đại H1. Đến ngày 03/10/2023, hộ

ông Hoàng Đại H1 và vợ là bà Nguyễn Thị P đã đến Trung tâm phát triển Quỹ đất thành phố để nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo Phiếu chi số PC-0325.

Việc UBND thành phố B ban hành Quyết định số 4566/QĐ-UBND ngày 04/8/2023 phê duyệt bổ sung nội dung hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm là quyết định thi hành theo bản án, quyết định đã có hiệu lực của Tòa án. Mặc dù Bản án hành chính số 78/2021/HC-ST ngày 10/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã có hiệu lực thi hành nhưng đến ngày 04/8/2023 UBND thành phố B mới ban hành Quyết định số 4566/QĐ-UBND để thi hành bản án, nhưng UBND thành phố áp dụng giá đất mới tại thời điểm phê duyệt phương án hỗ trợ là đã có lợi cho hộ bà Nguyễn Thị P. Do đó, việc bà Nguyễn Thị P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc UBND thành phố phải thanh toán thêm một khoản tiền lãi tính trên số tiền 1.637.500.000 đồng kể từ ngày 24/9/2020 cho đến ngày 04/9/2023 là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí: Do cầu khởi kiện không được chấp nhận nên người khởi kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị P là người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí, án phí nên miễn án phí sơ thẩm cho bà P.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 30; Điều 32; Điều 115; Điều 116; Điểm b khoản 1 Điều 143; Điều 144; Điểm b khoản 2 Điều 157; Điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 206 của Luật Tổ tụng hành chính;

Áp dụng khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P về các yêu cầu:

- Hủy một phần Quyết định số 4566/QĐ-UBND ngày 04/8/2023 về việc phê duyệt phương án bổ sung hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Hạ tầng giao thông Khu dân cư Tổ liên gia 35, Tổ dân phố D, phường T, thành phố B.

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk phê duyệt bổ sung tiền lãi chậm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ của số tiền 1.637.500.000 đồng (Là tiền bồi thường theo Quyết định số 4566/QĐ-UBND ngày 04/8/2023) tính từ ngày 24/9/2020 cho đến ngày 04/9/2023.

[2] Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P về việc buộc UBND thành phố B phê duyệt bổ sung tiền lãi chậm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ của số tiền 715.580.914 đồng (theo Quyết định số 6943/QĐ-UBND ngày 24/9/2020) tính từ ngày 04/2/2017 cho đến ngày 24/9/2020. Đương sự không có quyền khởi kiện lại vụ án.

[3] Về án phí: Miễn án phí hành chính sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị P.

[4] Về quyền kháng cáo:

- Đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án hành chính sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án hành chính sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(ĐÃ KÝ)

Lưu Thị Thu Hương